

Dạy học tiếng Anh theo tiếp cận dựa vào nhiệm vụ: Vai trò của giảng viên và sinh viên trong lớp học tiếng Anh

Nguyễn Đình Như Hà*, Nguyễn Lộc**, Trần Tuyền**

*Khoa Ngoại ngữ - Sư phạm, Trường Đại học Nông lâm TP.HCM

*NCS Viện Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

**Viện Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

Received: 4/10/2023; Accepted: 11/10/2023; Published: 20/11/2023

Abstract: Task-based approach has been playing an important role in teaching English. Many educators take advantage of this approach to foster learners' English knowledge and skills. This paper is going to provide some background and define the roles of teachers and students in this approach. Besides that, the procedure of task-based approach is also introduced in the next part. Based on this procedure, the roles of teachers and students are clearly illustrated with the hope of helping English teaching and learning process become more effective.

Keywords: Task-based approach, roles of teachers and students, English classes

1. Đặt vấn đề

Việc dạy học tiếng Anh trong bối cảnh hiện nay đóng vai trò rất quan trọng đối với nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Những thay đổi về chương trình và phương pháp dạy học tiếng Anh đều hướng đến mục đích giúp cho người học có thể sử dụng tiếng Anh một cách chủ động trong bối cảnh sống hàng ngày và công việc tương lai. Tại Việt Nam, theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, môn tiếng Anh sẽ không còn là môn thi bắt buộc trong kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Tuy nhiên, môn tiếng Anh hiện là môn học bắt buộc từ năm lớp 3 đến lớp 12, và các trường đại học luôn yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ với sinh viên (SV) khi tốt nghiệp. Có thể thấy rằng, việc thay đổi này không làm giảm đi tầm quan trọng của việc dạy và học tiếng Anh tại các trường. Chính vì thế, các công trình nghiên cứu liên quan đến các phương pháp dạy học tích cực vẫn đang được thực hiện bởi những nhà giáo dục.

Trong các phương pháp dạy học tiếng Anh, thì tiếp cận dựa vào nhiệm vụ dành được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Hình thức dạy học này được đánh giá là một trong các phương pháp dạy học tích cực với nhiều điểm mạnh như (1) khuyến khích năng lực giao tiếp và tương tác xã hội của người học; (2) thúc đẩy động cơ học tập tiếng Anh; (3) giúp người học sử dụng tiếng Anh tự nhiên; (4) tạo thói quen sử dụng tiếng Anh trong bối cảnh sống hàng ngày (Nguyễn Đình Như Hà và cộng sự, 2021; Huang Thi Lam Lam và cộng sự, 2021). Tuy nhiên, việc xác định vai trò cụ thể của giảng viên và SV vẫn chưa được khẳng định rõ ràng trong nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục đại học.

Bài viết này nhằm cung cấp một số nội dung liên quan đến tiếp cận dựa vào nhiệm vụ, và xác định rõ hơn về vai trò của giảng viên và SV trong quá trình dạy học tiếng Anh. Ngoài ra, một thông qua quy trình tổ chức dạy học theo tiếp cận dựa vào nhiệm vụ, bài viết sẽ khắc họa một số vai trò cụ thể của giảng viên và SV trong lớp học tiếng Anh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về tiếp cận dựa vào nhiệm vụ trong dạy học tiếng Anh

Tiếp cận dựa vào nhiệm vụ là hình thức dạy học lấy người học làm trung tâm, bắt nguồn từ phương pháp giao tiếp. Khi áp dụng hình thức dạy học này tại môi trường đại học, SV sẽ học được cách sử dụng tiếng Anh một cách tự chủ trong việc giải quyết các nhiệm vụ tại lớp học và hình thành các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống bằng ngôn ngữ đích. Điểm tích cực của tiếp cận dựa vào nhiệm vụ là việc cung cấp cho SV các yếu tố ngôn ngữ cần thiết để sử dụng hàng ngày như: chào hỏi, giới thiệu bản thân, giải quyết phàn nàn, phỏng vấn xin việc, đàm phán... Tiếp cận dựa vào nhiệm vụ tập trung vào các hoạt động giao tiếp và tương tác, và sử dụng ngôn ngữ phù hợp vào từng thời điểm nhất định. SV không cần theo các quy mẫu truyền thống trong hoạt động dạy và học tại lớp học.

Tác giả Dave và Willis (2007) cũng khẳng định rằng dạy học tiếng Anh theo tiếp cận dựa vào nhiệm vụ là một giải pháp phù hợp cho các giảng viên dạy ngôn ngữ. Đối với hình thức dạy học này, giảng viên không chủ động quyết định trước nội dung ngôn ngữ sẽ được dạy học. Các bài học được hoàn thành sau khi các nhiệm vụ học tập được giải quyết và nội dung

ngôn ngữ được quyết định bởi SV trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

2.2. Lợi ích của tiếp cận dựa vào nhiệm vụ trong dạy học tiếng Anh

Lợi ích đầu tiên của TBA mang đến cho SV đó là tinh thần tự giác trong học tập (Demir, 2008). Tác giả cho rằng thông qua các nhiệm vụ được giao, SV sẽ tự giác hơn trong việc xác định mục tiêu và cách thức giải quyết các nhiệm vụ. Ngoài ra, Rahimpour (2008) và Maulana (2021) khẳng định rằng sự lưu loát về ngôn ngữ và khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp trong học NN sẽ trở nên dễ dàng hơn. Bởi vì, thông qua TBA SV được tự do hơn trong cách sử dụng ngôn ngữ đích của bản thân.

Bên cạnh đó, TBA giúp cho SV hình thành tinh thần hợp tác làm việc, điều mà hầu hết SV phải có khi tham gia vào thị trường lao động (Ruso, 2007). Thông qua các hoạt động nhóm và giải quyết vấn đề học tập, SV sẽ học được các cách thức làm việc và cộng tác với nhau.

Một số lợi ích của TBA có thể được khẳng định như sau:

Tiếp cận dựa vào nhiệm vụ tạo cho SV cơ hội trải nghiệm ngôn ngữ đích một cách tự nhiên.

Tiếp cận dựa vào nhiệm vụ nhấn mạnh tầm quan trọng của các nhiệm vụ cả về ý nghĩa và hình thức.

Tiếp cận dựa vào nhiệm vụ bổ sung cho SV vốn từ vựng cần thiết của ngôn ngữ đích

Tiếp cận dựa vào nhiệm vụ khuyến khích việc học tập ngoại ngữ.

Tiếp cận dựa vào nhiệm vụ phù hợp với triết lý giáo dục xem SV là trung tâm của quá trình dạy học.

Tiếp cận dựa vào nhiệm vụ giúp SV sử dụng ngôn ngữ đích tự nhiên và chính xác hơn (Ellis, 2009)

2.3. Vai trò của giảng viên và SV trong dạy học tiếng Anh theo tiếp cận dựa vào nhiệm vụ

Các nhà ngôn ngữ học như Ellis (2003), McAllister (2012), Branden (2016) và Willis (2007) đã đề cập đến các vai trò của giảng viên và SV trong các nghiên cứu về tiếp cận dựa vào nhiệm vụ. Theo đó, giảng viên đóng một vai trò quan trọng trong việc triển khai các hoạt động học tập theo hướng tiếp cận này. Bên cạnh đó, Shehadeh và Coombe (2012) cho rằng cả giảng viên và SV quyết định đến sự thành công của việc áp dụng tiếp cận dựa vào nhiệm vụ.

Ellis (2003) đã đề cập đến các vai trò của người giảng viên trong việc tiếp cận dựa vào nhiệm vụ, cụ thể như sau:

Đảm bảo độ khó của các nhiệm vụ học tập phù hợp với đối tượng SV

Thiết lập mục tiêu rõ ràng cho từng bài học theo hướng tiếp cận dựa vào nhiệm vụ

Định hướng tiến hành các nhiệm vụ học tập cho SV

Đảm bảo SV thể hiện vai trò tích cực khi thực hiện các nhiệm vụ

Động viên SV đón nhận mạo hiểm khi tiến hành các nhiệm vụ

Đảm bảo SV tập trung chủ yếu vào ngôn ngữ đích và ý nghĩa của các nhiệm vụ

Cung cấp các cơ hội cho SV trải nghiệm việc học ngôn ngữ thông qua các nhiệm vụ

Yêu cầu SV đánh giá việc thực hiện và tiến trình thực hiện nhiệm vụ

Cụ thể hơn, Willis (1996) đề xuất rằng giảng viên cũng nên đảm nhận các vai trò quan trọng như người giám sát, người cố vấn ngôn ngữ và người lãnh đạo trong việc thực hiện các giai đoạn của các nhiệm vụ học tập. Các nghiên cứu đã xác định các công việc cần thiết mà GV phải thực hiện ở các giai đoạn trước khi, trong khi và sau khi thực hiện một nhiệm vụ, cụ thể là:

Trước khi thực hiện nhiệm vụ, giảng viên nên lựa chọn và quyết định nội dung phù hợp cho các hoạt động tại lớp học. Giảng viên cũng nên xem xét đến các vấn đề khác như thời gian thực hiện các nhiệm vụ, ý nghĩa của các nhiệm vụ và hình thức tiến hành các nhiệm vụ. Cùng với đó, Richard và Lockhart (2010) cho rằng việc ôn lại kiến thức đã học và gắn kết kinh nghiệm của SV với nội dung bài học mới là điều cần thiết để bài học diễn ra theo đúng kế hoạch giảng dạy.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ngoài công việc chính là một người tổ chức và kiểm soát các nhiệm vụ, giảng viên cũng nên đóng vai trò của người đồng hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ. Giảng viên có thể đưa ra các góp ý, và các nguồn thông tin cần thiết cho từng nhiệm vụ. Bên cạnh đó, vai trò động viên của giảng viên cũng đóng một phần quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Cuối cùng là giai đoạn sau khi thực hiện nhiệm vụ, giảng viên có thể tạo cơ hội cho SV củng cố lại việc tiếp nhận ngôn ngữ trong quá trình thực hiện nhờ vào việc đánh giá hiệu suất thực hiện công việc (Willis, 2007). GV có thể thảo luận cùng SV về những chiến thuật đã được sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ (Richard & Lockhart, 2010). Đồng thời, trong giai đoạn này, giảng viên cần đánh giá lại hiệu quả các nhiệm vụ và khả năng thành thạo ngôn ngữ của SV. Việc đánh giá thực hiện các nhiệm vụ có thể được tiến hành bởi những bài kiểm tra được thiết kế theo ý đồ của giảng viên (Ellis, 2003).

Vị trí của SV trong tiếp cận dựa vào nhiệm vụ được thể hiện qua vai trò năng động và tích cực trong suốt quá trình thực hiện các nhiệm vụ. SV cần phải tự tin để trải nghiệm những hướng giải quyết nhiệm vụ khác

nhau nhằm mục đích sử dụng đa dạng vốn ngoại ngữ cần thiết. Bên cạnh đó, sự tương tác giữa các thành viên với nhau cũng rất quan trọng. Richard và Rogers (2001) đã minh họa các vai trò cần có của SV trong tiếp cận dựa vào nhiệm vụ, đó là: (1) người tham gia hoạt động nhóm, (2) người giám sát hoạt động nhóm, (3) người tạo ý tưởng và chấp nhận rủi ro.

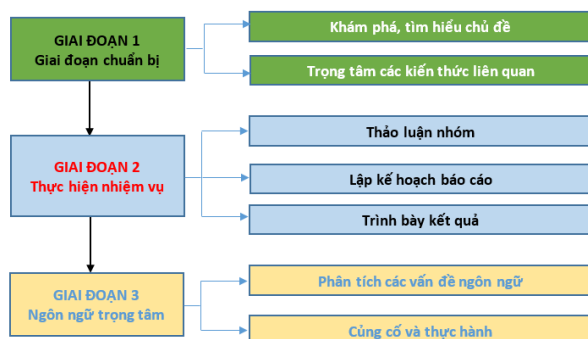
Người tham gia hoạt động nhóm: SV phải là người tham gia vào các hoạt động cặp đôi và đội nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ học tập trong suốt giờ học. Việc tham gia các hoạt động mang tính chất hợp tác đòi hỏi cá nhân phải năng động và biết dung hòa những giá trị bản thân để mang lại các kết quả tốt nhất.

Người giám sát hoạt động đội nhóm: Các hoạt động đội nhóm luôn được triển khai theo kế hoạch đề ra để SV có cơ hội theo dõi ngôn ngữ đích được sử dụng như thế nào thông qua các hoạt động thảo luận cùng nhau. Theo Ellis và cộng sự (2020) thì các SV không chỉ là người mang lại các giá trị đóng góp cho hoạt động nhóm, mà còn người giám sát kết quả sau cùng để đảm bảo chất lượng hoạt động nhóm trở nên tốt hơn.

Người tạo ý tưởng và chấp nhận rủi ro: Nhiều nhiệm vụ học tập đòi hỏi SV phải luôn biết sáng tạo và đóng góp cho kết quả học tập chung của hoạt động lớp học. Dựa vào các kinh nghiệm của bản thân và sự thông thạo về ngôn ngữ đích, SV có thể chia sẻ được nhiều giá trị cho hoạt động chung của lớp học như các kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng phán đoán tình huống và giải thích những khó khăn về các vấn đề trong ngôn ngữ đích.

3. Minh họa vai trò của giảng viên và SV trong quy trình tổ chức dạy học tiếng Anh theo tiếp cận dựa vào nhiệm vụ

Quy trình tổ chức dạy học tiếng Anh gồm 3 giai đoạn theo hình minh họa, trong mỗi giai đoạn đều có các công việc cụ thể của giảng viên và SV để làm cho lớp học trở nên sôi động và hiệu quả hơn.



Hình 3.1: Quy trình tổ chức dạy học tiếng Anh theo tiếp cận dựa vào nhiệm vụ

Giai đoạn chuẩn bị: Việc học bắt đầu từ sự tham gia tích cực của SV trong việc tìm hiểu kiến thức liên quan đến bài học. Giảng viên gợi ý cho SV các câu hỏi, vấn đề để giúp SV động não tìm hiểu các nội dung, từ vựng, cụm từ và cấu trúc liên quan đến nội dung trọng tâm của bài học. Thông qua giai đoạn chuẩn bị, năng lực tự chủ của SV đã sớm được hình thành.

Giai đoạn thực hiện nhiệm vụ chia ra làm các công việc khác nhau:

Thực hiện nhiệm vụ: Các nhiệm vụ được xây dựng dựa trên nội dung chính của bài học để giúp các SV gắn kết các nội dung trong giai đoạn chuẩn bị. Sau đó, các SV sẽ cùng nhau giải quyết các loại nhiệm vụ khác nhau như liệt kê, so sánh, sắp xếp và phân loại, trao đổi quan điểm.... SV sẽ kết nối các kiến thức sẵn có để giải quyết các hoạt động học tập bằng ngôn ngữ đích.

Lập kế hoạch báo cáo và thực hiện báo cáo: Mục đích của công việc báo cáo là tạo cho người học thêm cơ hội để trình bày các cách thức giải quyết các nhiệm vụ học tập bằng ngôn ngữ đích. Ngoài công việc trao đổi và hoạt động đội nhóm, SV sẽ học được cách tổ chức ý tưởng và trình bày quan điểm trước đám đông bằng ngôn ngữ đích của lớp học. Việc trình bày các báo cáo giúp cho SV trở nên tự tin hơn với sự thay thế vai trò của từng người học trong từng buổi học khác nhau. Ngoài ra, các SV sẽ được tích lũy nhiều kinh nghiệm khác nhau khi giải quyết các vấn đề tương tự trong cuộc sống hàng ngày. Bên cạnh đó, SV sẽ có thêm được những kiến thức vững chắc từ việc trình bày và chia sẻ của các đội nhóm khác nhau trong lớp học. Cũng nhờ đó, các năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học được phát triển.

Giai đoạn ngôn ngữ trọng tâm (củng cố) bao gồm hai công việc khác nhau:

Phân tích: Thông qua các góp ý từ giảng viên và các bạn học cùng lớp trong việc báo cáo các kết quả giải quyết nhiệm vụ, SV sẽ cùng nhau đánh giá các những khó khăn và các lỗi thông thường khi sử dụng ngôn ngữ đích. Từ đó, SV sẽ hình thành được thói quen sử dụng ngôn ngữ chính xác hơn trong các tình huống thật trong thực tiễn cuộc sống hàng ngày.

Thực hành: SV được tham gia việc củng cố nội dung trọng tâm của từng bài học qua các hoạt động do giảng viên tổ chức. Việc tham gia thực hành để củng cố nội dung quan trọng của từng buổi học. Nhờ đó, SV có cơ hội để củng cố các kiến thức và kỹ năng đã được học, và năng lực sử dụng ngôn ngữ đích trong việc giải quyết các vấn đề trở nên rõ ràng hơn.

(Xem tiếp trang 117)